

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 91, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2017;
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”;
- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết;
- Luật Thi hành án dân sự 2014;
- Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành hợp lệ, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần PGBank; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipec, số 229, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chi nhánh Thăng Long; Địa chỉ Liên Hệ: Số 252, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ LH; Địa chỉ trụ sở: Thôn D, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Ngô Đăng L - Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Cụ Ngô Đăng X, sinh năm 1938 và cụ Cao Thị A, sinh năm 1940 (*Là vợ cụ Xa*); Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.2. Ông Ngô Đăng L, sinh năm 1974 (*Là con cụ X cụ A*); Bà Dư Thị H, sinh năm 1977 (*Là vợ ông L*); Anh Ngô Đăng L1, sinh năm 2000 (*Là con ông L, bà H*) và cháu Ngô Đăng Tr, sinh ngày 29/12/2007 (*Là con ông L bà H và do ông L bà H đại diện*); Cùng trú tại địa chỉ Thôn Tr, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.3. Ông Ngô Đăng Tr, sinh năm 1978 (*Là con cụ X cụ A*); Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1984 (*Là vợ ông Tr*); Cháu Ngô Thị Huyền D, sinh 20/01/2011 và cháu Ngô Đăng Tr, sinh 2015 (*Là các con ông Tr bà Gi và do ông Tr bà G đại diện*); Cùng trú tại địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.4. Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1970 (*Là con cụ X, cụ A*) và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (*Là chồng bà Ng*); Cùng trú tại địa chỉ : Số 4, Tổ dân phố I, phường Ph, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tạm tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ LH (Từ nay gọi tắt là Công ty L H) còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Petrolimex các khoản tiền theo các Hợp đồng tín dụng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 157.103/2015/HĐTD-DN/PGBank và Khế ước nhận nợ số 157.103/2015/KUNN-DN/PGBank TL15 ngày 26 tháng 02 năm 2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 157.103.01/PL-HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2016:

+ Nợ gốc : 250.833.337đ

+ Nợ lãi trong hạn: 188.724.680đ

+ Nợ lãi quá hạn : 128.622.547đ

Tổng cộng là : 568.180.564đ

(Năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi ngàn năm trăm sáu mươi tư đồng).

+ Hợp đồng tín dụng số 0309.103/2016/HĐTDHM-DN/PGBank TL ngày 20 tháng 04 năm 2016 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0309.103.01/PL-HĐTD ngày 01 tháng 07 năm 2016:

+ Nợ gốc : 1.105.098.582đ
+ Nợ lãi trong hạn: 539.245.121đ
+ Nợ lãi quá hạn : 119.892.780đ
Tổng cộng là : 1.764.236.483đ

(Một tỷ bảy trăm sáu mươi tư triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Tổng cộng các khoản nợ của hai Hợp đồng tín dụng nêu trên là : 2.332.417.047đ (Hai tỷ ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm mười bảy ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng). (Trong đó: Nợ gốc là: 1.355.931.919 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 727.969.801 đồng; Nợ lãi quá hạn là : 248.515.327 đồng), cùng với khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 cho đến ngày Công ty LH trả hết nợ cho PGBank.

2. Hai bên thống nhất về phương án trả nợ của Công ty LH cho PGBank làm 03 kỳ như sau:

+ Kỳ thứ nhất và kỳ thứ hai trả vào tháng 12 năm 2021 và tháng 01 năm 2022, mỗi tháng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), cộng là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trừ vào nợ gốc. Ngày thanh toán từ 25 đến 30 hàng tháng.

+ Kỳ thứ ba : Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là : 1.255.931.919đ (Một tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một ngàn chín trăm mười chín đồng) cùng với khoản nợ lãi trong hạn là : 727.969.801đ (Bảy trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm linh một đồng); Nợ lãi quá hạn là : 248.515.327đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm mười lăm ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng), cùng với khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ là 150% lãi suất trong hạn kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 cho đến ngày trả hết nợ. Thời gian thanh toán từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 02 năm 2022.

3. Trường hợp Công ty LH vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ như cam kết nêu trên thì PGBank có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ của Công ty LH, gồm:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu SHACMAN; Loại xe: Tải có mui; Dung tích: 9726; Màu xe: Vàng; Số máy: 21614C053539; Số khung: DT65EX031978; Biển kiểm soát: 29C-438.98; Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064711 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/01/2015 cho Công ty LH. Toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị đầu tư tăng lên của ô tô đã thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản Số công chứng 000391/2015/HĐTC, Quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26 tháng

02 năm 2015 tại Văn phòng công chứng Hùng Vương và Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đơn 117595180 ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

+ Quyền sử dụng 340 m² đất ở và đất vườn liền kề tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W501800 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2004 cho hộ gia đình bà Cao Thị A. Theo đó, mọi công trình, diện tích do Bên thế chấp đã, đang và sẽ cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản đã thế chấp; Toàn bộ số tiền (hoặc tài sản khác) được đền bù trong trường hợp tài sản bị giải phóng mặt bằng cũng thuộc tài sản thế chấp; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3675.12, Quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03 tháng 08 năm 2012 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội; Văn bản sửa đổi, bổ sung số 01 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 31 tháng 07 năm 2013; Văn bản sửa đổi, bổ sung số 02 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 25 tháng 04 năm 2014; Văn bản sửa đổi, bổ sung số 03 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 17 tháng 12 năm 2014; Văn bản sửa đổi, bổ sung số 04 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 20 tháng 04 năm 2016; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 15 tháng 08 năm 2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông Anh.

4. Trường hợp sau khi xử lý các tài sản thế chấp nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, PG Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của Công ty LH để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 78.648.340đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi đồng), được miễn giảm $\frac{1}{2} = 39.324.170\text{đ}$ (Ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi tư ngàn một trăm bảy mươi đồng), còn lại $\frac{1}{2} = 39.324.100\text{đ}$ (Ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi tư ngàn một trăm đồng) (Làm tròn số), do Công ty LH phải nộp cả vào ngân sách Nhà nước.

III/ Trả lại cho PGBank 39.245.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045413 ngày 05 tháng 07 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

IV/ Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

V/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TANDTP.Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

